**TRƯỜNG THCS NGUYỄN THẾ BẢO**

**TỔ: CÔNG NGHỆ -- KHTN**

**GV ra đề: VÕ ĐÀO DUNG-NGUYỄN THỊ THANH LAN- ĐẶNG THỊ SÁU**

 **KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ 1 KHTN 6**

**Năm học: 2021–2022**

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chủ đề | Nhận biết(50%) | Thông hiểu(30%) | Vận dụng (20%) | TỔNG CỘNG |
| Vận dụng (12,5%) | Vận dụngCao (7,5%) |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| **1.** **Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng; tính chất và ứng dụng của chúng** | Nhận ra khái niệm nhiên liệu, nhiên liệu hóa thạch, cây lương thực, chất khoáng không cung cấp năng lượng cho cơ thể, calcium là chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương; gỗ là nhiên liệu khi dùng để đun nấu. | -Hiểu được để góp phần sử dụng các nguyên liệu an toàn, hiệu quả, bảo đảm sự phát triển bền vững cần sử dụng biện pháp nào; Việc làm nào có thể đảm bảo an toàn khi sử dụng xăng; nho là nguyên liệu khi dùng quả nho lên men để sản xuất rượu vang; để sử dụng gas tiết kiệm, hiệu quả cần sử dụng biện pháp nào.-Nêu được một số cách để bảo quản thực phẩm. |  |  |  |
| *Số câu* *Số điểm**Tỉ lệ* | *8**2**10%* |  | *4**1**5%* | *1**1**5%* |  |  |  |  | *13* *4**20%* |
| **2. Thực vật** | Phân biệt các nhóm thực vật: Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín. |  |  | Giải thích được vai trò thực vật trong bảo vệ môi trường. |  |
| *Số câu* *Số điểm**Tỉ lệ* | *8**2**10%* |  |  |  |  |  |  | *1**1**5%* | *9**3**15%* |
| **3. Động vật** | Nhận biết được nhóm đvkxs và đvcxs, Các nhóm động vật thuộc đvcxs và đvkxs. | -Nêu tác hại động vật đối với đời sống.-Hiểu được đặc điểm của mỗi nhóm động vật. | Nêu được một số lợi ích của động vật.  |  |  |
| *Số câu* *Số điểm**Tỉ lệ* | *4**1**5%* |  | *4**1**5%* |  |  | *1**1**5%* |  |  | *9**3**15%* |
| **4.Lực**  | - Nhận biết được lực, đơn vị của lực, cách biểu diễn lực.-Nhận biết được tác dụng của lực.-Biết sự thay đổi tốc độ và hướng của lực.-Biết lực Trái Đất tác dụng lên mọi vật trên mặt đất.-Nhận biết được lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc.-Biết được lực kế là dụng cụ dùng để đo lực.-Nhận biết được lực ma sát, lực ma sát trượt, lực ma sát nghỉ. | -Hiểu được mối liên lệ giữa khối lượng và trọng lượng.-Hiểu được chiều dài ban đầu, chiều dài sau khi biến dạng, độ dãn của lò xo.-Hiểu được trường hợp nào xuất hiện lực ma sát trượt, lực ma sát nghỉ. | Vận dụng đổi từ khối lượng sang trọng lượng và ngược lại. | Vận dụng tính được độ dãn của lò xo, chiều dài khi biến dạng, xác định được chiều dài ban đầu của lò xo. |  |
| *Số câu* *Số điểm**Tỉ lệ* | *16**4**20%* | *1**1* *5%* | *12**3**15%* |  |  | *1**1* *5%* |  | *1**1**5%* | *31**10**50%* |
| *Tổng số câu**Tổng số điểm**Tổng tỉ lệ* | *36**9**45%* | *1**1* *5%* | *20**5**25%* | *1**1* *5%* |  | *2**2**10%* |  | *2**2**10%* | *62**20**100%* |

**ĐỀ BÀI**

**I.TRẮC NGHIỆM** *(14 điểm)*

*Em hãy chọn phương án trả lời đúng.*

**Câu 1:** Nhiên liệu nào sau đây là nhiên liệu hoá thạch?

**A.** Củi khô. **B.** Than đá. **C.** Than gỗ. **D.** Cồn.

**Câu 2:** Biện pháp giúp củi dễ cháy khi đun nấu là

**A.** Để củi ướt. **B.** Xếp củi chồng lên nhau, càng sít nhau càng tốt.

**C.** Cung cấp đầy đủ oxygen cho quá trình cháy. **D.** Để củi càng to càng tốt, không cần chẻ.

**Câu 3:** Cây trồng nào sau đây được xem là cây lương thực?

**A.** Lúa gạo. **B.** Ớt. **C.** Mía. **D.** Xoài.

**Câu 4:** Thế nào là nhiên liệu?

**A.** Nhiên liệu là một số chất hoặc hỗn hợp chất được dùng làm nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất hoặc chế tạo.

**B.** Nhiên liệu là những chất được oxi hoá để cung cấp năng lượng cho hoạt động của cơ thể sống.

**C.** Nhiên liệu là những vật liệu dùng trong quá trình xây dựng.

**D.** Nhiên liệu là những chất cháy được dùng để cung cấp năng lượng dạng nhiệt hoặc ánh sáng nhằm phục vụ mục đích sử dụng của con người.

**Câu 5:** Nhà máy sản xuất rượu vang dùng quả nho để lên men. Vậy nho là:

**A.** vật liệu. **B.** nhiên liệu. **C.** nguyên liệu. **D.** khoáng sản.

**Câu 6:** Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

**A.** Gạch xây dựng. **B.** Đất sét. **C.** Xi măng. **D.** Ngói.

**Câu 7:** Nhóm chất nào không cung cấp năng lượng cho cơ thể?

**A.** Chất đạm.                       **B.** Chất béo. **C.** Tinh bột, đường. **D.** Chất khoáng.

**Câu 8:** Biện pháp nào dưới đây góp phần sử dụng các nguyên liệu an toàn, hiệu quả, bảo đảm sự phát triển bền vững?

**A.** Nguyên liệu khoáng sản là nguồn tài nguyên vô hạn nên bất kì ai cũng có thể khai thác.

**B.** Khai thác tùy ý, không theo kế hoạch.

**C.** Xử lí tiếng ồn, bụi trong quá trình sản xuất.

**D.** Khai thác chỉ cần quan tâm đến sản lượng nguyên liệu thu được là đủ.

**Câu 9:** Việc làm nào có thể đảm bảo an toàn khi sử dụng xăng?

**A.** Để xăng gần nguồn nhiệt. **B.** Vận chuyển xăng trong các thiết bị chuyên dụng.

**C.** Sử dụng điện thoại tại các trạm xăng. **D.** Lưu trữ xăng trong các chai nhựa để tiện sử dụng.

**Câu 10:** Khi dùng gỗ để đun nấu thì người ta sẽ gọi gỗ là?

**A.** phế liệu. **B.** vật liệu. **C.** nguyên liệu. **D.** nhiên liệu.

**Câu 11:** Lứa tuổi từ 11-15 là lứa tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là

**A.** calcium.                          **B.** protein. **C.** carbohydrate.                  **D.** chất béo.

**Câu 12:** Để sử dụng gas tiết kiệm, hiệu quả người ta sử dụng biện pháp nào sau đây?

**A.** Tùy nhiệt độ cần thiết để điều chỉnh lượng gas. **B.** Luôn để gas ở mức độ lớn nhất.

**C.** Luôn để gas ở mức độ bé nhất. **D.** Không cần vệ sinh mâm chia lửa, kiềng bếp và mặt bếp.

**Câu 13:** Cây nào dưới đây thuộc nhóm Dương xỉ ?

**A.** Rau sam.       **B.** Rau bợ. **C.** Rau ngót.       **D.** Rau dền.

**Câu 14:** Có rễ thật, có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử. Đây là đặc điểm của nhóm thực vật nào?

**A.** Rêu.       **B.** Hạt trần    **C.** Dương xỉ.    **D.** Hạt kín.

**Câu 15:** Cây nào dưới đây **không** thuộc nhóm Hạt trần ?

**A.** Vạn tuế.        **B.** Dừa. **C.** Thông tre.       **D.** Kim giao.

**Câu 16:** Cơ quan sinh sản của thông có tên gọi là gì ?

**A.** Hoa.       **B.** Túi bào tử. **C.** Quả.       **D.** Nón.

**Câu 17:** Đặc điểm nào sau đây có ở nhóm Hạt kín

**A.** Có rễ thật, có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử.

**B.** Rễ, thân, lá phát triển; có mạch dẫn; cơ quan sinh sản là nón, hạt nằm trên lá noãn hở.

**C.**Có thân, lá, rễ giả; không có mạch dẫn; sinh sản bằng bào tử

**D.** Rễ, thân, lá phát triển đa dạng; có hoa, quả, hạt; hạt nằm trong quả.

**Câu 18:** Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc nhóm Hạt kín là

**A.** cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.

**B.** cây nhãn, cây hoa li, cây bèo tấm, cây vạn tuế.

**C.** cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.

**D.** cây thông, cây rêu, cây lúa, cây rau muống.

**Câu 19:** Trong các thực vật sau, loại nào cơ thể có cả hoa, quả và hạt?

**A.** Cây thông. **B**. Cây rêu tường. **C.** Cây vạn tuế. **D.** Cây xoài.

**Câu 20**: Trong các đại diện sau, đại diện nào có tổ chức cơ thể cao nhất, phần lớn đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ.

**A.** Lợn. **B.** Con gà. **C.** Giun. **D.** Cua.

**Câu 21:** Cơ thể có lông vũ bao phủ, chi trước biến thành cánh, mỏ hóa sừng là đặc điểm của nhóm động vật nào sau đây?

**A.** Cá. **B.** Chim. **C.** Bò sát **D.** Thú.

**Câu 22:** Nhóm các động vật nào sau đây có hại cho nông nghiệp?

**A.** Sâu ăn lá, chim bồ câu, trai sông. **B.** Sâu ăn lá, ốc sên, châu chấu.

**C.** Giun đất, cua, đỉa. **D.** Rắn, lươn, tôm.

**Câu 23:** Mực là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

**A.** Ruột khoang. **B.** Giun. **C.** Thân mềm . **D.** Chân khớp.

**Câu 24:** Có thể đựa vào đặc điểm nào sau đây để phân biệt nhóm Động vật không xương sống và Động vật có xương sống?

**A.** Bộ xương ngoài. **B.** Lớp vỏ. **C.** Xương cột sống. **D.** Vỏ calcium.

**Câu 25:** Cá heo là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

**A.** Cá.  **B.** Thú.  **C.** Lưỡng cư.  **D.** Bò sát.

**Câu 26:** Cá cóc thuộc nhóm động vật nào sau đây?

**A.** Cá. **B.** Lưỡng cư. **C.** Bò sát. **D.** Thú.

**Câu 27:** San hô thuộc nhóm nào sau đây?

**A.** Ruột khoang. **B.** Rêu. **C.** Dương xỉ. **D.** Thân mềm.

**Câu 28:** Động vật có xương sống bao gồm:

**A.** Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú. **B.** Cá, Chân khớp, Bò sát, Chim, Thú.

**C.** Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Ruột khoang, Thú. **D.** Thân mềm, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú.

**Câu 29:**Hoạt động nào dưới đây cần dùng đến lực?

**A.** Đọc một trang sách. **B.** Nhìn một vật cách xa 10m.

**C.** Nâng một tấm gỗ. **D.** Nghe một bài hát.

**Câu 30:**Đơn vị nào sau đây là đơn vị lực?

**A.** kilôgam (kg). **B.** mét (m). **C.** mét khối (m3). **D.** niutơn (N).

**Câu 31:**Lực được biểu diễn bằng kí hiệu nào?

**A.** mũi tên. **B.** đường thẳng. **C.** đoạn thẳng. **D.** tia 0x.

**Câu 32:**Trường hợp nào dưới đây, cho thấy vật bị thay đổi vận tốc ?

**A.** Ấn mạnh tay xuống đệm. **B.** Ngồi lên một cái yên xe.

**C.** Cầu thủ đá quả bóng vào lưới. **D.** Gió thổi làm buồm căng.

**Câu 33:**Trường hợp nào dưới đây, cho thấy vật bị biến dạng?

**A.** Mũi tên bay xa 5m sau khi được bắn ra khỏi cung tên.

**B.** Hòn bi bắt đầu lăn trên máng nghiêng.

**C.** Một người thợ đẩy thùng hàng. **D.** Quả bóng ten - nit bay đập vào mặt vợt.

**Câu 34:**Sự biến dạng là …

**A.** bề mặt của vật bị méo đi. **B.** bề mặt của vật bị lõm xuống.

**C.** sự thay đổi hình dạng của vật. **D.** bề mặt của vật bị phồng lên.

**Câu 35:**Khi chịu tác dụng của lực, vật vừa bị biến dạng, vừa đổi hướng chuyển động. Trường hợp nào sau đây thể hiện điều đó?

**A.** Gió thổi cành cây đu đưa. **B.** Quả bóng bay đập vào tường và bị bật trở lại.

**C.** Xe đạp lao nhanh khi xuống dốc.

**D.** Gió thổi hạt mưa bay theo phương hợp với phương thẳng đứng góc 450.

**Câu 36:**Lực mà Trái Đất tác dụng lên vật là:

**A.** trọng lực. **B.** trọng lựơng. **C.** lực đẩy. **D.** lực nén.

**Câu 37:**Trọng lượng của một thùng hàng có khối lượng 50 kg là:

**A.** 50 N. **B.** 0,5 N. **C.** 500 N. **D.** 5 N.

**Câu 38:**Một xe máy có trọng lượng là 350N thì khối lượng là bao nhiêu?

**A.** 35kg. **B.** 35g. **C.** 350g. **D.** 3500g.

**Câu 39:**Lực nào sau đây liên quan đến lực tiếp xúc?

**A.** Lực của Trái Đất tác dụng lên quyển sách đặt trên bàn.

**B.** Lực hút giữa Mặt Trời và Hỏa Tinh.

**C.** Lực của nam châm hút thanh sắt đặt cách nó một đoạn.

**D.** Lực của gió tác dụng lên cánh buồm.

**Câu 40:**Lực nào sau đây liên quan đến lực không tiếp xúc?

**A.** Lực của quả cân tác dụng lên lò xo khi treo quả cân vào lò xo.

**B.** Lực của chân cầu thủ tác dụng lên quả bóng.

**C.** Lực cầm quyển sách. **D.** Lực hấp dẫn giữa Trái Đất và Mặt Trăng.

**II.TỰ LUẬN** *(6 điểm)*

**Câu 41***(1 điểm)*: Em hãy nêu một số cách để bảo quản thực phẩm.

**Câu 42***(1 điểm)***:** Em hãy nêu một số lợi ích của động vật mà em biết. Lấy ví dụ minh họa.

**Câu 43***(1 điểm)***:** Tại sao người ta hay nói “ Rừng là lá phổi xanh của trái đất”

**Câu 44***(1 điểm)*: Trình bày những sự thay đổi tốc độ và thay đổi hướng chuyển động ?

**Câu 45***(1 điểm)*: Hãy đổi từ khối lượng (m) sang trọng lượng (P) và ngược lại cho các câu sau:

**a)** m = 200g thì P = ………….N.

**b)** m = 5 tấn thì P = ………….N.

**c)** P = 30N thì m = …………kg.

**d)** P = 0,5N thì m = …………kg.

**Câu 46***(1 điểm)*:Nếu treo vật có khối lượng 1 kg vào một cái lò xo thì lò xo có chiều dài 10 cm. Nếu treo vật có khối lượng 0,5 kg thì lò xo có chiều dài 9 cm. Hỏi nếu treo vật có khối lượng 200g thì lò xo sẽ có chiều dài bao nhiêu?

**ĐÁP ÁN**

**I.TRẮC NGHIỆM** *(14 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. B** | **2. C** | **3. A** | **4. D** | **5. C** | **6. B** | **7. D** | **8.C** | **9. B** | **10. D** |
| **11. A** | **12. A** | **13. B** | **14. C** | **15. B** | **16. D** | **17. D** | **18. C** | **19. D** | **20. A** |
| **21. B** | **22. B** | **23. C** | **24. C** | **25.B** | **26.B** | **27. A** | **28. A** | **29.C** | **30.D** |
| **31.A** | **32.C** | **33.D** | **34.C** | **35.B** | **36.A** | **37.C** | **38.A** | **39.D** | **40.D** |

**II.TỰ LUẬN** *(6 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Điểm |
| **Câu 57** | Một số cách để bảo quản thực phẩm: đông lạnh, sấy khô, hun khói, muối chua...giúp thực phẩm giữ được lâu hơn, tránh hư hỏng. | 1,00 |
| **Câu 58** | - Cung cấp thức ăn: lấy thịt, trứng, sữa, ... - Hàng mĩ nghệ, dệt, da: sừng, lông, ... - Góp phần làm đất tơi xốp: giun đất - Làm cảnh: san hô, thú nuôi trong sở thú, ..., xiếc: cá heo, khỉ, ... - Cung cấp phân bón: phân gia súc, gia cầm… - Làm sạch nước: trai sông - Làm vật thí nghiệm: chuột bạch … | 1,00 |
| **Câu 59** | Người ta lại nói rừng cây như một lá phổi xanh của con người là vì vai trò và tác dụng to lớn mà rừng mang lại trong đời sống. Rừng cân bằng lượng khí oxygen và carbon dioxide trong không khí. Rừng điều hòa không khí trong lành. Rừng cản bụi, gió và tiêu diệt một số loài vi khuẩn. Rừng làm giảm ánh nắng và nhiệt độ trong không khí. | 1,00 |
| **Câu 60** | Những sự thay đổi tốc độ và hướng của chuyển động là:- Vật đang đứng yên, bắt đầu chuyển động.- Vật đang chuyển động, bị dừng lại- Vật chuyển động nhanh lên.- Vật chuyển động chậm lại.- Vật đang chuyển động theo hướng này bỗng chuyển động theo hướng khác. | 0,20,20,20,20,2 |
| **Câu 61** | a) m = 200g thì P = 2 N.b) m = 5 tấn thì P = 50000N.c) P = 30N thì m = 3kg.d) P = 0,5N thì m = 0,05kg. | 0,250,250,250,25 |
| **Câu 62** | -Độ biến dạng của lò xo khi treo vật có khối lượng 0,5 kg là: 10 – 9 = 1 cm-Độ dài ban đầu của lò xo là: 9 – 1 = 8 cmTa thấy: 0,5 kg = 500 g => dãn 1 cm=> Nếu treo vật có khối lượng 200 g thì lò xo dãn là 200.1/500 = 0,4cm-Vậy khi treo vật có khối lượng 200 g thì lò xo sẽ có chiều dài là: 8 + 0,4 = 8,4 cm | 0,250,250,250,25 |

DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN